

Cần Thơ, ngày 10 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG****I. Thông tin chung**

1. Tên đề tài, mã số:

Mã số: T2009-39

Tên đề tài: Tuyển chọn giống bằng phương pháp xử lý đột biến phóng xạ trên 3 giống lúa MTL250, Nanh Chồn và Nếp Than.

2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thành Tâm

3. Đơn vị: Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long

4. Nội dung đăng ký của đề tài:

- Xử lý đột biến hạt của 3 giống Nanh Chồn, MTL250 và Nếp Than bằng tia gamma tại Trung tâm hạt nhân Đà Lạt.

- Trồng và đánh giá chọn các dòng có các đặc tính mong muốn như kiểu hình, thời gian sinh trưởng, tính quang cảm.

- Đánh giá phẩm chất.

- Đánh giá tính thích nghi, chống chịu sâu bệnh và so sánh năng suất để chọn những dòng ưu tú nhất.

5. Nội dung triển khai năm 2009 theo hợp đồng số: 39T./HĐ.QLKH 2009 như sau:

- Xử lý đột biến hạt của 3 giống Nanh Chồn, MTL250 và Nếp Than bằng tia gamma tại Trung tâm hạt nhân Đà Lạt.

- Trồng và đánh giá chọn các dòng có các đặc tính mong muốn như kiểu hình, thời gian sinh trưởng, tính quang cảm.

6. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 6 năm 2010

7. Kinh phí được duyệt trong năm 2009 là: 20.000.000 đồng, đã thanh toán kinh phí đợt 1: 11.008.500đ, đã nhận tạm ứng: 8.991.500 đồng.

II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:

Thời gian	Nội dung công việc	Kết quả
Vụ 1: Đông Xuân 2008-2009	- Xử lý đột biến - Gieo và chọn các dòng đột biến.	- Đã xử lý đột biến 3 giống lúa MTL250, Nanh Chồn và Nếp Than. - Chọn các cá thể có đặc tính mong muốn MTL250: 120 cá thể Nanh Chồn: 25 cá thể Nếp Than: 50 cá thể
Vụ 2: Hè Thu 2009	- Chọn dòng đột biến	- Đã tiến hành trồng và so sánh các dòng lúa được chọn. - Đang xử lý số liệu về năng suất và thành phần năng suất các dòng lúa có đặc tính mong muốn. - Mỗi dòng lúa được chọn: thu 10 cá thể để tiếp tục làm thuần ở vụ tiếp theo.
Vụ 3: Đông	Chọn và so sánh	- Đã tiến hành trồng và so sánh các dòng lúa đột biến

Xuân 2009-2010	dòng	- Đã phân tích phẩm chất: mùi thơm và tính thơm của các dòng đột biến
----------------	------	---

III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do:

Không (đang đúng tiến độ thực hiện).

IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2009 những phân đã thực hiện)

TT	Nội dung đã thực hiện	Duyệt 2009 (đồng)	Số tiền đợt 1 (đồng)	Số tiền đợt 2 (đồng)
1.	Vật tư và trang thiết bị:	4.548.000	4.554.500	0
	+ Urê	700.000	792.000	
	+ DAP	840.000	750.000	
	+ Kali	408.000	360.000	
	+ Thuốc trừ sâu bệnh			
	Beam gói 100g	272.000	372.500	
	Whip'S chai 100cc	128.000	136.000	
	Tilt super chai 250ml	520.000	465.000	
	Chess gói 15g	1.680.000	1.679.000	
2.	Công tác phí, chi phí điều tra: (yêu cầu khi lập phải ghi đầy đủ số ngày, số người, số lần, địa điểm.....)			0
3.	Công lao động thuê khoán chuyên môn:	14.867.000	5.994.000	8.738.000
	- Xử lý đột biến	500.000	500.000	0
	- Phân tích DNA	0	0	
	- Thử tính thơm bằng KOH	1.500.000	0	1.500.000
	- Công chăm sóc, bón phân, làm cỏ, thu và xử lý mẫu....(4 vụ, mỗi vụ 1200m ²)			
	+ Làm hàng mạ	300.000	150.000	150.000
	+ Gieo mạ	150.000	75.000	75.000
	+ Chăm sóc	300.000	150.000	150.000
	+ Nhổ mạ	300.000	150.000	150.000
	+ Làm đất	240.000	120.000	120.000
	+ Cấy	1.440.000	720.000	720.000
	+ Băt ốc	144.000	72.000	72.000
	+ Cấy dặm	108.000	72.000	36.000
	+ Làm cỏ	1.125.000	600.000	540.000
	+ Bón phân	90.000	45.000	45.000
	+ Phun thuốc	800.000	200.000	600.000

TT	Nội dung đã thực hiện	Duyệt 2009 (đồng)	Số tiền đợt 1 (đồng)	Số tiền đợt 2 (đồng)
	+ Quản lý nước	720.000	240.000	480.000
	+ Thu mẫu thành phần năng suất	2.250.000	750.000	1.500.000
	+ Thu mẫu năng suất	900.000	300.000	600.000
	+ Khử lẫn	1.000.000	350.000	500.000
	- Chọn dòng phân ly từ quần thể đột biến (chọn bụi, ghi nhận và đánh giá kiểu hình các dòng được chọn)	3.000.000	1.500.000	1.500.000
4.	Văn phòng phẩm, mua tài liệu, dịch tài liệu, in ấn hoàn chỉnh công trình: Viết Thước Giấy A4	225.000	220.000 0 0 220.000	0
5.	Chi phí hội nghị, hội thảo, nghiệm thu đánh giá công trình và chi khác: Chi phí hội nghị, hội thảo : Chi phí nghiệm thu:			0
6.	Phụ cấp trách nhiệm cho chủ nhiệm đề tài:	360.000	240.000	150.000
TỔNG CỘNG		20.000.000	11.008.500	8.888.000
Bằng chữ: Tám triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng				

V. Đề nghị:

- **Tạm ứng kinh phí lần 3: 6.103.500 đồng**
- **Đề nghị khác:**

Phòng Quản lý Khoa học

Xác nhận của đơn vị

Chủ nhiệm đề tài



Lê Văn Khoa



Trần Thanh Bé

